TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**:06/**2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương
Ông Nguyễn Đình Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 90 /2021/HSST ngày 22/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn S; Tên gọi khác: S, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề ngH: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Bị cáo có 5 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997. Bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Cao Thị V, sinh năm 1984.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02

Tại bản án số 06/2010/HS-PT, ngày 17/01/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 31/01/2013 bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa xóa án tích.

Tại bản án số 09/2016/HS-ST, ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 22/9/2017 bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích.

Này 31/5/2018 bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng, sau đó bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt giam nhưng bị cáo bỏ trốn, đến ngày 29/10/2018 bị ra lệnh truy nã. Ngày 17/9/2021 bị cáo ra đầu thú và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Chiều ngày 26/5/2018, Nguyễn Trọng Vcùng với Nguyễn Văn S (S) đến gặp anh Đinh TGđể xin làm bảo vệ (bảo kê) lô cao su thanh lý thuộc đội 3, nông Tcao su Lợi Hưng do anh Đinh TG là chủ thầu nhưng anh G không đồng ý, nên V và S đi về. Đến ngày 27/5/2018, G gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân Tnhờ Tđến gặp V để nói chuyện dàn xếp việc nhóm của V muốn làm bảo kê và xin tiền thì Tđồng ý. Trưa cùng ngày 27/5/2018, T, Điểu Lý H và Đặng Quốc B đến quán cà phê: "Anh và Em" của chị Huỳnh Thị Mỹ L để gặp V và nói chuyện dàn xếp cho anh G tiếp tục khai thác cây cao su thanh lý, nhưng không dàn xếp được. Đến tối ngày 28/5/2018, V gọi điện thoại cho Tra giá bảo vệ (bảo kê) khu vực cao su thanh lý là 30.000.000đ. Nghe V nói xong, Tnói: "Nếu nói vậy mà coi là anh em thì uống với nhau một ly rượu, còn không thì chiến một trận, ba là anh em bên đó coi chừng đi tù" thì V tắt máy.

Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2018, Nguyễn Trọng Vcùng với Nguyễn Văn S, Nguyễn Trọng Vượng, Hoàng Đức H, Ngô Hoàng H, Đào Hoàng S đến khu vực lô cao su thanh lý tìm G để xin bảo vệ và xin tiền nhưng không gặp được G, nên cả nhóm đi về. Sau đó, Trần Thái S là người quản lý khu vực lô cao su thanh lý điện thoại nói cho G về việc nhóm V vào lô cao su thanh lý tìm G, nên G điện thoại cho Bùi Thanh L là bảo vệ lô cao su thanh lý, nói L đi vào gặp nhóm V để nói chuyện thì L đồng ý. Lúc này, L ngồi uống bia cùng với Nguyễn Xuân T, nên L nói với T: "Đi vào lô cao su thanh lý, có chuyện rồi", Tđồng ý. L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 93R1 – 0168 chở Tđi về nhà T, đồng thời gọi điện thoại cho Dương Hồng P nói: "Anh có chuyện rồi, mày xuống nhà anh T, có hàng cầm theo" thì P đồng ý. P điều khiển xe Wave, biển kiểm soát: 68S5 – 0867 cầm theo 01 con dao kim loại dài 34cm, mũi nhọn, cán bằng nhựa đến nhà T. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, tại nhà T lúc này gồm có: L, P, T, Điểu Lý H và Phạm Văn D. T đi chuẩn bị 02 vỏ chai nước ngọt Pepsi, bên trong đựng xăng, ở đầu chai quấn vải để làm bom xăng tự chế; 04 đoạn tuýp sắt mỗi đoạn dài khoảng 80cm, đường kính 2,5cm; 01 cái búa sắt dài khoảng 70cm bỏ và 01 con dao rựa dài khoảng 85cm vào bao ni lông màu trắng, Tkêu H mang hung khí trên để lên xe ba bánh (không xác định biển kiểm soát) của T. Sau đó, L điều khiển xe Dream biển kiểm soát: 93R1 – 0168 chạy trước; P điều khiển xe Wave, biển kiểm soát: 68S5 – 0867 chở Phạm Văn D chạy theo, P gọi điện thoại cho Điểu Onhờ Điểu Ovào khu vực cao su thanh lý gặp nhóm V nói chuyện dàn xếp thì Ođồng ý. Tđiều khiển xe mô tô ba bánh chở H mang theo bao ni lông đựng

hung khí và 02 chai bom xăng đi sau cùng, cả nhóm cùng vào khu vực cao su thanh lý của G. Trên đường đi xe mô tô ba bánh bị hỏng, nên Tgọi cho D quay trở lại đón, còn P, L, Điểu Ođứng gần nhà máy 30/4 chờ. Lúc này, D, T, H mang theo bao đựng hung khí đến thì P điều khiển xe Wave biển kiểm soát: 68S5 – 0867 chở Tchạy trước; L điều khiển xe Dream biển kiểm soát: 93R1 – 0168 chở H và D mang theo bao ni lông đựng hung khí chạy kế tiếp; Điểu Ođiều khiển xe Wave, biển kiểm soát: 93C1 -129.73 chạy sau cùng đi vào lô cao su thanh lý. Nhóm của Tchạy ngang quán cà phê: "Anh và em" của chị L thì Tnhìn thấy V, Hoàng Đức H, S, Hà M Đ đang uống bia còn Nguyễn Trọng Mđang nằm võng. Thấy vậy, Tkêu P điều khiển xe mô tô quay lại, L và Othấy vậy điều khiển xe mô tô chạy theo. Khi đi đến phía trước quán, D bỏ bao đựng hung khí xuống giữa đường. D và T mỗi người cầm 01 chai bom xăng, Tdùng bật lửa châm lửa 01 chai nước ngọt Pepsi đựng xăng ném về phía nhóm của V đang ngồi uống bia gây tiếng nổ, D dùng quẹt ga châm lửa 01 chai nước ngọt Pepsi đựng xăng ném vào quán làm cháy và gây ra tiếng nổ. Thấy vậy, nhóm của V gồm: V, M, H, Đ, S bỏ chạy. T cầm lấy 01 cái búa sắt, L, P, H mỗi người cầm 01 đoạn ống tuýp sắt, còn D cầm dao rựa đuổi theo nhóm V khoảng 50m thì không kịp nên cả nhóm Tđi về. Riêng Okhông tham gia mà ngồi trên xe mô tô. Sau đó, H cầm 2 ống típ nhờ Điểu Ochở đi về thì Điểu Ođồng ý. L điều khiển xe mô tô chở D cầm theo 02 đoạn ống tuýp chạy phía sau Oanh, còn P điều khiển xe mô tô chở Tmang theo 01 búa và 01 con dao chạy sau cùng, do chưa đánh được nhóm V, nên Tkêu P chở Tquay trở lại quán cà phê: "Anh và em" tìm nhóm V để đánh nhau tiếp thì P đồng ý và chở Tquay lại, nên L, D cũng quay lại theo, còn H nhờ Điểu O chở quay lại quán cà phê: "Anh và em", khi P chở Tquay lại đến của hàng vật liệu xây dựng "H Thảo" thì gặp nhóm của V gồm: V cầm 02 con dao mã tấu tự chế dài khoảng 80cm; H nhặt 01 cục đá xanh dạng đá và 01 chai nước ngọt Pepsi chưa qua sử dụng; M cầm 01 con dao mã tấu dài khoảng 80cm và 01 đoạn cây tầm vông dài hơn 01m, đường kính 5cm; Lnhặt 01 con dao rựa dài khoảng 60cm đi ra đường; S cầm 01 con dao rựa dài khoảng 80cm; Hải điều khiển 01 xe Winer (không xác định biển kiểm soát) của Hải chở Đ mang theo 01 cái chỉa dài khoảng hơn 01m và 01 cây cuốc dài khoảng hơn 01m chặn ngang đường trước cửa hàng vật liệu xây dựng: "H Thảo". Lúc này, Đ và Hải dùng hung khí xông vào đánh nhau với P và T. Đ ném 01 cái cuốc cái trúng vào lưng của T, sau đó Đ nhặt 03 – 04 cục gạch ống và đá xanh ném về hướng Tnhưng không trúng, Tcũng nhặt đá, gạch ném Đ nhưng không trúng; Hải cầm chỉa ném P rồi cầm 01 khúc cây gỗ dài 30cm ném về phía P nhưng không trúng. Cùng Lúc, L đang điều khiển xe mô tô chở D chạy đến chưa kịp bước xuống xe thì bị

nhóm V không xác định ai dùng hung khí lao đến chém trúng L và D, làm L bị thương tích nhẹ, còn D bị chém trúng đứt lìa cổ tay phải gây thương tích và bỏ chạy, sau đó L cầm 01 đoạn ống tuýp đánh nhau với V làm gãy 01 cây dao mã tấu của V. Khi V và L đang đánh nhau thì M 01 tay cầm dao mã tấu, 01 tay cầm đoạn cây tầm vông xông vào đánh L và T, M dùng cây tầm vông đánh trúng lưng 01 người của nhóm T, M tiếp tục nhặt đá và gạch ống ném về phía L, Tvà P nhưng không trúng. Sau đó, Tcầm búa lao vào đánh nhau với S, V và M nên bị nhóm V chém trúng bàn tay phải của Tdẫn đến thương tích, còn H nhặt 01 cục đá xanh dạng đá và 01 chai nước ngọt Pepsi chưa qua sử dụng ném về phía Tvà L nhưng không trúng, khi bị thương ở tay Tlàm rơi búa sắt xuống đường nhựa, T, L cầm theo 01 đoạn ống tuýp và P cầm theo 01 con dao và 01 đoạn sắt hình trụ dài khoảng hơn 18cm (cán dao mã tấu của V) lên xe mô tô bỏ chạy. Ochở H chạy vào khu vực cao su trốn. Sau đó, P gọi điện thoại cho Onhờ chở H đi đến chỗ L, Tvà P. Trên đường đi đến chỗ L thì H vứt bỏ 01 đoạn ống tuýp vào vườn cao su non. Khi Ochở H đến chỗ P, P gửi xe mô tô Dream biển kiểm soát: 93R1 – 0168 cho Ogiữ, rồi L gọi xe ô tô Taxi đến chở L, T, P, H cầm theo số hung khí gồm: 01 dao rựa, 02 đoạn ống tuýp, 01 con dao dài khoảng 34cm và 01 đoạn sắt hình trụ đi về. Thấy nhóm Tbỏ chạy thì V nói với H: "lấy xe chạy theo" nên H quay lại quán cà phê: "anh và em" lấy xe mô tô 67, biển kiểm soát: 35 – 228NG đuổi theo. Hải điều khiển xe mô tô Winner (không xác định biển kiểm soát) chở Đ cầm theo 01 đoạn ống nhựa dài khoảng hơn 01m (cán cây chỉa) ngồi giữa, V ngồi sau cầm theo 01 con dao mã tấu chạy trước. Thấy vậy, Lcầm 01 con dao rựa đi bộ theo S thì được ông Hoàng Văn Hậu đi đến yêu cầu Lđưa dao rựa cho ông Hậu nên Lđưa dao rựa cho ông Hậu cầm và tiếp tục đi bộ theo S. Khi thấy anh Hoàng Đức H điều khiển xe mô tô Wave, biển kiểm soát: 93P1 – 70741 đến tiệm sửa xe mô tô của anh Nguyễn Văn T thì L nhờ anh H chở Lđi về nhà thì anh H đồng ý, khi anh H điều khiển xe mô tô chở Lchạy đi thì S cầm 01 dao rựa nhảy lên ngồi phía sau xe anh H, rồi H điều khiển xe chạy theo Hải, Đ và V; H nhặt 01 con rựa dài khoảng 70cm, rồi H điều khiển xe mô tô 67 chở M cầm theo 01 dao mã tấu dài khoảng 70cm chạy theo sau. Khi nhóm V tập trung tại ngã 3 đường đất gần nhà Nguyễn Văn P thuộc tổ 3, ấp Sở Xiêm, xã Tân Hưng chờ nhóm Tthì Công an xã Tân Hưng đến nên cả nhóm vứt bỏ hung khí đi về.

- Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Văn S về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích H pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù H với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện T, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn với nhau về việc xin bảo kê lô cao su thanh lý tại khu vực ấp Sở Xiêm, xã Tân Hưng, huyện H nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/5/2018 nhóm của Tgồm: Nguyễn Xuân T, Bùi Thanh L, Dương Hồng P, Điểu Lý Hvà Phạm Văn D đến gặp nhóm của Nguyễn Trọng V và Nguyễn Văn S để giải quyết việc xin bảo kê của nhóm V. Trước khi đi nhóm của Tđã chuẩn bị vũ khí và bom xăng tự chế cầm theo, khi đi ngang quán cà phê: "Anh và em" thuộc tổ 01, ấp Sở Xiêm, xã Tân Hưng nhìn thấy V, M, H, L, Đ, S, Hải nên nhóm của Tdừng lại, D cùng Tmỗi người cầm 01 chai bom xăng đi vào quán cà phê gây tiếng nổ, sau đó hai nhóm đã sử dụng hung khí đánh đuổi nhau chạy trên đường liên xã gần nhà máy chế biến mủ cao su 30/4. Địa điểm mà bị cáo tham gia đánh nhau là nơi khu vực tập trung đông dân cư, làm ảnh hưởng đến sự đi lại và sinh hoạt bình thường của nhân dân trong khu vực, gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm đánh đuổi nhau tại nơi công cộng làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Năm 2010 bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản", tại bản án số 06/2010/HS-PT, ngày 17/01/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Ngày 31/01/2013 bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa đươc xóa

án tích, đến năm 2015 bị cáo tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 09/2016/HS-ST, ngày 04/3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 02 (Hai) năm tù, đến ngày 22/9/2017 bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội gây rối trật tự công cộng theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần có hình phạt nghiêm nên phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt đối với bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội cũng như P ngừa chung.

Đối với Nguyễn Trọng V, Nguyễn Trọng M, Hoàng Đức H, Ngô Hoàng H, Hà M Đ, Nguyễn Trọng V, Nguyễn Xuân T, Bùi Thanh L, Dương Hồng P, Điểu Lý H và Phạm Văn D đã bị Tòa án nhân dân huyện H tuyên án theo bản án số 13/2019/HS – ST ngày 11/3/2019 nên không xem xét.

Đối với vật chứng vụ án: Đã được xem xét giải quyết tại bản án số 13/2019/HS – ST ngày 11/3/2019 nên không đề cập.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm của Đ diện của Viện kiểm sát là phù H với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Gây rối trật tự cộng".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3.Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị có có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành